

Số: 283/BC-THCSTY

Thanh Yên, ngày 26 tháng 9 năm 2026

BÁO CÁO CÔNG KHAI THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Thực hiện Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2025–2026, Kế hoạch giáo dục nhà trường số 229/KH-THCSTY và Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học số 232/KH-THCSTY ngày 03/9/2026, Trường THCS Thanh Yên báo cáo công khai thường niên năm 2026 và thông tin đầu năm học 2026–2027 như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường trung học cơ sở Thanh Yên.

2. Địa chỉ trụ sở và các hoạt động:

- Địa chỉ trụ sở: Thôn Việt Yên, xã Thanh Yên, tỉnh Điện Biên.

- Điện thoại: 0914989550.

- Địa chỉ thư điện tử: truongthcsthanhyen.db@gmail.com

- Cổng thông tin điện tử: <https://thcsthanhyen.huyendienbien.edu.vn>

3. Loại hình cơ sở giáo dục: Công lập.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục

4.1. Sứ mạng: “Xây dựng môi trường học tập thân thiện, nền nếp, kỷ cương, chất lượng để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển năng lực, phẩm chất, khả năng sáng tạo của bản thân, biết ứng xử văn hóa, giao tiếp văn minh lịch sự và thích ứng với sự phát triển của xã hội”.

4.2. Tầm nhìn: Đến năm 2030, Trường THCS Thanh Yên phấn đấu trở thành một cơ sở giáo dục có chất lượng, kỷ cương, thân thiện và hiện đại.

Trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2, từng bước hiện đại hóa cơ sở vật chất, đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ, tạo điều kiện để mỗi học sinh được học tập, được phát triển năng lực, được khám phá tiềm năng và được định hướng nghề nghiệp phù hợp.

4.3. Mục tiêu

- Nâng cao chất lượng đội ngũ CB – GV – NV đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục trong thời kỳ mới, đáp ứng việc đổi mới chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học. Trường là một trong những cơ sở giáo dục có

chất lượng.

- Huy động các nguồn lực hợp pháp để từng bước cải thiện phòng học bộ môn, thiết bị và các hạng mục phục vụ dạy học; phấn đấu đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 vào năm 2028.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Trường THCS Thanh Yên được thành lập năm 1996. Trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia vào các năm 2008, 2013 và 2018. Năm 2024, trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 (Quyết định số 53/QĐ-SGDĐT ngày 25/01/2024) và chuẩn quốc gia mức độ 1 (Quyết định số 175/QĐ-UBND ngày 30/01/2024).

6. Thông tin người đại diện theo pháp luật

- Họ và tên: Lê Thị Hồng; Chức vụ: Hiệu trưởng.
- Địa chỉ nơi làm việc: Trường THCS Thanh Yên, Thôn Việt Yên, xã Thanh Yên, tỉnh Điện Biên.
- Số điện thoại: 0914989550; Địa chỉ thư điện tử: lehong7879@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy

a. Quyết định thành lập:

Quyết định số 607/QĐ-UB-TC, ngày 25/09/1996 của UBND tỉnh Lai Châu (nay là Điện Biên), về việc tách trường phổ thông cơ sở xã Thanh Yên thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên thành trường PTTTHCS và Tiểu học. Trường được đổi tên theo Quyết định số 1078/QĐ-UBND ngày 01/06/2021 của UBND huyện Điện Biên, về việc đổi tên Trường phổ thông cơ sở xã Thanh Yên thành Trường trung học cơ sở xã Thanh Yên. Quyết định số 249/QĐ-UBND ngày 30/8/2025 của UBND xã Thanh Yên đổi tên trường THCS xã Thanh Yên thành trường THCS Thanh Yên.

b. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng

- Hiệu trưởng: Bà Lê Thị Hồng, được điều động, bổ nhiệm theo Quyết định số: 258/QĐ-UBND, ngày 30/8/2025 của UBND xã Thanh Yên.
- Phó Hiệu trưởng: Bà Lê Thị Nhung, được điều động, bổ nhiệm theo Quyết định số 259/QĐ-UBND ngày 30/8/2025 của UBND xã Thanh Yên.
- Phó Hiệu trưởng: Ông Hà Văn Thanh, được điều động, bổ nhiệm theo Quyết định số 656/QĐ-UBND ngày 17/7/2026 của UBND xã Thanh Yên.

c. Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục

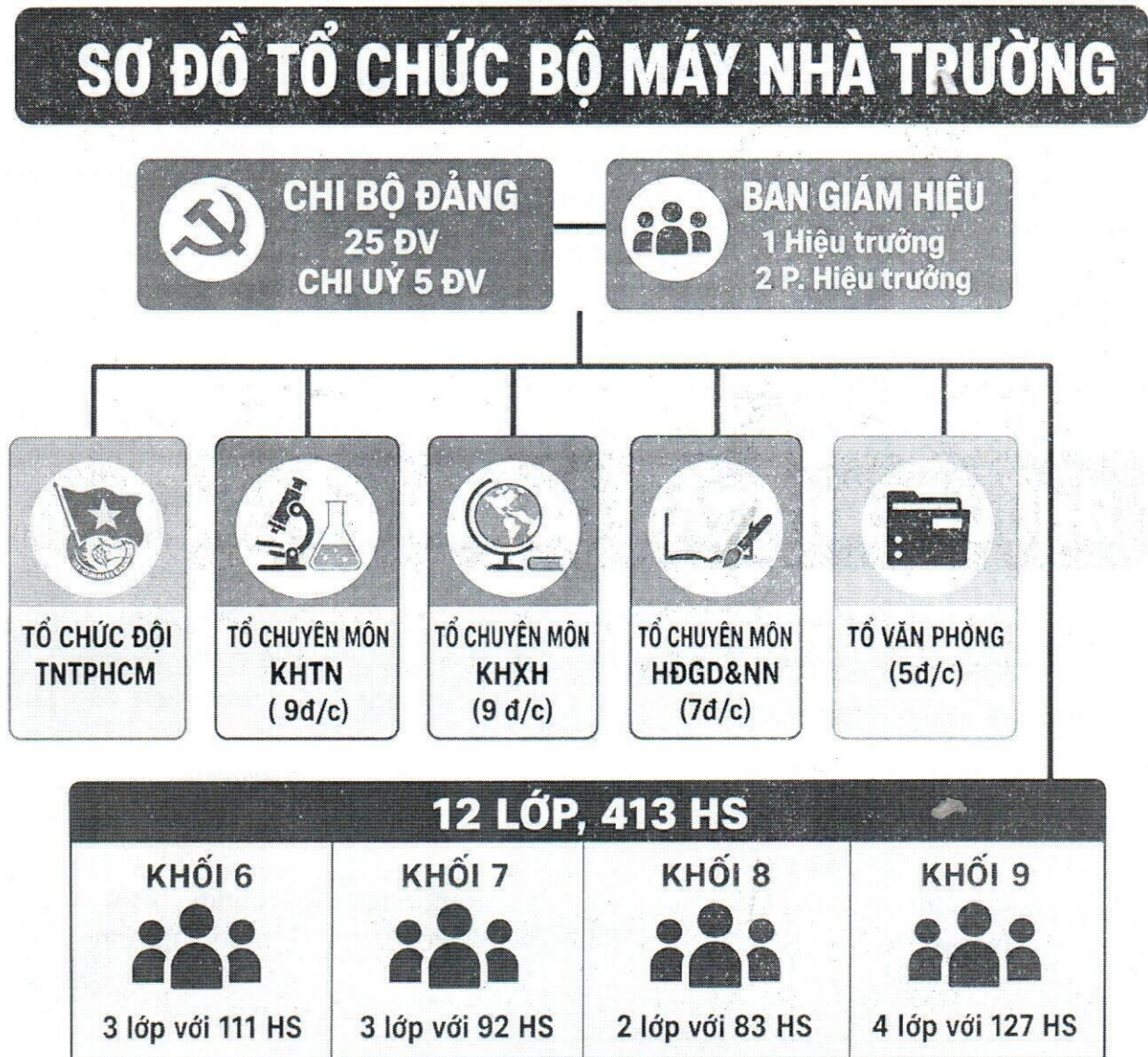
- Nhà trường tổ chức, hoạt động và thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT.
- UBND xã quản lý nhà nước về giáo dục. Sở GD&ĐT hướng dẫn, chỉ đạo chuyên môn, nghiệp vụ.

d. Quyết định chia tách và thành lập: Từ khi thành lập năm 1996 chưa chia tách và thành lập mới.

d. Họ tên, chức vụ, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc và trách nhiệm của lãnh đạo đơn vị, trưởng các tổ chức đoàn thể:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số ĐT	Thư điện tử	Nhiệm vụ
1	Lê Thị Hồng	Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng	0914989550	Lehong7879@gmail.com	Lãnh đạo toàn diện hoạt động của nhà trường. Chịu trách nhiệm tổ chức, quản lý, điều hành các hoạt động và chất lượng giáo dục của nhà trường.
2	Lê Thị Nhung	Phó bí thư chi bộ, Phó Hiệu trưởng	0915649688	lenhung70.gvtn@gmail.com	Chịu trách nhiệm quản lý, điều hành công việc do hiệu trưởng phân công; điều hành hoạt động của nhà trường khi được hiệu trưởng ủy quyền.
3	Hà Văn Thanh	Phó Hiệu trưởng	0389240883	havanthanh2481983@gmail.com	Phụ trách các nhiệm vụ theo phân công của Hiệu trưởng.
4	Lò Thị Nguyệt	Tổng phụ trách Đội TNTPHCM	0947849979	longuyetty82@gmail.com	Quản lý, xây dựng tổ chức Đội TNTPHCM; Tham mưu cho Thực hiện nhiệm vụ theo Thông tư 27/2017/TT-BGDĐT
5	Đoàn Thị Lan	Tổ trưởng tổ KHTN	0949350363	doanthilanquanbinh@gmail.com	Quản lý, chỉ đạo hoạt động tổ chuyên môn KHTN.
6	Đặng Thị Hồng	Chi ủy viên, tổ trưởng tổ KHXH	0359344268	danghong.thanh.yen@gmail.com	Quản lý, chỉ đạo hoạt động tổ chuyên môn KHXH.
7	Nguyễn Văn Bản	Tổ trưởng tổ HGD&NN	0982450333	diepban@gmail.com	Quản lý, chỉ đạo hoạt động tổ chuyên môn HGD&NN.
8	Nguyễn Thị Thanh Hoa	Tổ trưởng tổ Văn phòng; Nhân viên Y tế	0971873818	Thutrangdienbien@gmail.com	Quản lý, chỉ đạo hoạt động tổ Văn Phòng; Phụ trách công tác Y tế trường học; ANAT trường học

Sơ đồ tổ chức bộ máy nhà trường:

**8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục**

Được công khai cụ thể tại trang website của nhà trường. Địa chỉ truy cập:

<https://thcsthanhyen.huyendienbien.edu.vn/index.php?language=vi&nv=news&op=ba-cong-khai/cong-khai-nam-hoc-2026-2027-231.html>

8.1. Kế hoạch số 170/KH-THCSTY, ngày 10/10/2025 của trường THCS Thanh Yên, Kế hoạch chiến lược phát triển trường THCS Thanh Yên, giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2035.

8.2. Kế hoạch số 232/KH-THCSTY ngày 03/9/2026 của Trường THCS Thanh Yên về thực hiện nhiệm vụ năm học 2026–2027.

8.3. Kế hoạch số 229/KH-THCSTY ngày 03/9/2026 của Trường THCS Thanh Yên về giáo dục nhà trường năm học 2026–2027.

8.4. Quyết định số 168/QĐ-THCSTY ngày 22/9/2026 của Hiệu trưởng trường

THCS Thanh Yên, Về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của trường THCS Thanh Yên.

8.5. Quyết định số 166/QĐ-THCSTY ngày 21/9/2026 của Hiệu trưởng Trường THCS Thanh Yên, Về việc ban hành Quy chế làm việc của trường THCS Thanh Yên.

8.6. Quyết định số 01a/QĐ-THCSTY ngày 05/01/2026 của Hiệu trưởng Trường THCS Thanh Yên, Về việc ban hành Quy chế chỉ tiêu nội bộ thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với đơn vị sự nghiệp công lập năm 2026.

8.7. Quyết định số 169/QĐ-THCSTY ngày 22/9/2026 của Hiệu trưởng Trường THCS Thanh Yên, Về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công của trường THCS Thanh Yên.

8.8. Quyết định số 172/QĐ-THCSTY ngày 23/9/2026 của Hiệu trưởng Trường THCS Thanh Yên, Về việc Ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại thi đua cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên Trường THCS Thanh Yên năm học 2026-2027.

8.9. Quyết định số 112/QĐ-THCSTY ngày 28/8/2026 của Hiệu trưởng trường THCS Thanh Yên, Về việc phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên năm học 2026-2027.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN NĂM HỌC 2026-2027

1. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo:

TT	Tên vị trí việc làm	Cơ cấu ngạch viên chức và người lao động		Trình độ đào tạo
		Số lượng	Tỷ lệ	
	Tổng số	29	100%	02 thạc sĩ; 25 đại học; 01 cao đẳng; 01 trung cấp.
I	Vị trí lãnh đạo, quản lý	03	10,3%	
1	Hiệu trưởng	01	3,4%	Thạc sĩ
2	Phó Hiệu trưởng	02	6,9%	01 thạc sĩ; 01 đại học
II	Vị trí làm việc chức danh nghề nghiệp chuyên ngành	23	79,3%	
1	Giáo viên THCS hạng I	0	0	Đại học
2	Giáo viên THCS hạng II	20	69%	Đại học
	Giáo viên THCS hạng III	2	6,9%	Đại học
	Thiết bị, thí nghiệm	1	3,4%	Đại học
III	Nhân viên	03	10,3%	
	Thư viện viên hạng IV	0	0	0
	Kế toán viên	1	3,4%	Đại học
	Văn thư viên trung cấp	1	3,4%	Cao đẳng
	Y tế trường học	1	3,4%	Trung cấp
IV	Nhiệm vụ kiêm nhiệm			

	Giáo vụ	Kiểm nhiệm		
	Tư vấn học sinh	Kiểm nhiệm		
	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	Kiểm nhiệm		
	Quản trị công sở	Kiểm nhiệm		
	Thủ quỹ	Kiểm nhiệm		

2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định.

Nhà trường thực hiện đánh giá chuẩn cán bộ quản lý, giáo viên theo các quy định hiện hành. Kết quả năm học 2025–2026:

100% giáo viên được đánh giá đạt từ mức Khá trở lên.

Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên năm học 2025–2026 là 27 người (02 cán bộ quản lý, 25 giáo viên). Trong đó:

- Chuẩn Hiệu trưởng: Tốt
- Chuẩn Phó Hiệu trưởng: Tốt
- Chuẩn nghề nghiệp Giáo viên: Tổng số giáo viên được đánh giá 25 đ/c:
- + Đạt loại Tốt: 9/25 đ/c chiếm tỷ lệ 36%.
- + Đạt loại Khá: 16/25 đ/c chiếm tỷ lệ 64%.

3. Số lượng, tỷ lệ giáo viên cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định.

Kết quả Bồi dưỡng thường xuyên năm học 2025-2026 theo Quyết định số 482/QĐ- SGDĐT ngày 10/7/2026 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên. Cụ thể:

Tổng số CBQL, GV được công nhận hoàn thành Kế hoạch BDTX: 27/27 người đạt 100%.

Đối với Nhân viên: Y tế, Kế toán, Thiết bị, Văn thư trong năm học đã tham gia đầy đủ các đợt bồi dưỡng, tập huấn.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Diện tích đất xây dựng trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

Trường có khuôn viên riêng biệt, với tổng diện tích 11.652m² đã được cấp quyền sử dụng đất, bình quân 24,5m²/HS. Có hệ thống sân chơi với diện tích 1800m², bãi tập có diện tích 2500m²; có đủ thiết bị đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Đối chiếu với quy định tại Khoản 3- Điều 13- Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GD&ĐT, Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp

học, quy định diện tích tối thiểu $10\text{m}^2/\text{HS}$. Thực tế diện tích đất của nhà trường đạt bình quân $28\text{m}^2/\text{HS}$, vượt $18\text{m}^2/\text{HS}$.

2. Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định.

a. Khối phòng hành chính quản trị

Khối phòng hành chính đảm bảo theo quy định tại Thông tư 13/2020/TTBGDDĐT gồm: 01 phòng Hiệu trưởng; 02 phòng Phó hiệu trưởng; 02 Phòng dành cho tổ bộ môn; 01 phòng Văn thư - Thủ quỹ; 01 phòng Kế toán. Các phòng có đủ diện tích, gắn tên biển phòng, được trang bị đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị tối thiểu đáp ứng nhu cầu sử dụng.

b. Khối phòng học tập

Năm học 2026–2027 trường có 12 phòng học /12 lớp; các phòng học kiên cố, đủ bàn ghế cho học sinh, đảm bảo ánh sáng, thoáng mát và điều kiện dạy học theo quy định.

Phòng học bộ môn có 6 phòng gồm: 01 phòng Khoa học tự nhiên, 01 phòng Khoa học xã hội, 01 phòng Công nghệ, 01 phòng Nghệ thuật, 01 phòng Tin học và 01 phòng chuẩn bị. Bàn ghế đảm bảo quy định, có hệ thống điện sáng, quạt mát, bàn ghế, tủ, giá, kệ chuyên dụng. Trang thiết bị dạy học phòng bộ môn đảm bảo theo quy định tại danh mục thiết bị dạy học tối thiểu của Bộ Giáo dục và Đào tạo để phục vụ cho việc dạy và học cũng như nghiên cứu của GV và HS đáp ứng nhu cầu dạy và học theo chương trình Trường học mới và chương trình GDPT 2018.

c. Khối phòng hỗ trợ học tập

Thư viện nhà trường được bố trí 01 phòng với diện tích 43m^2 ; nhà trường tiếp tục đề xuất cải tạo, hoàn thiện thư viện theo yêu cầu chuẩn quốc gia mức độ 2.

01 phòng Đội – Truyền thống theo bảng thống kê cơ sở vật chất năm học 2026–2027.

d. Khối phụ trợ

Khối phụ trợ có phòng 01 phòng y tế, 01 phòng Văn phòng; 01 phòng thường trực bảo vệ.

Nhà vệ sinh dành cho CBGVNV gồm 06 phòng, 3 phòng vệ sinh nam, 3 phòng vệ sinh nữ (tách khu); 2 nhà vệ sinh học sinh. Tất cả các nhà vệ sinh luôn đảm bảo nguồn nước sử dụng, sạch sẽ, không làm ảnh hưởng môi trường. 02 khu để xe học sinh, 02 khu để xe của giáo viên, cán bộ, nhân viên: 01 khu để xe ô tô; 01 khu để xe máy, có mái che đáp ứng nhu cầu sử dụng và đảm bảo an toàn.

Có nhà ăn với diện tích 240m^2 , đáp ứng nhu cầu của 409 học sinh ăn bán trú, có 01 khu rửa tay cho học sinh.

e. Khu sân chơi, thể dục thể thao

Hệ thống sân chơi với diện tích 1.800m^2 , bãi tập có diện tích 2500m^2 ; có đủ thiết bị đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và tổ chức các hoạt động giáo

dục của nhà trường

g. Hạ tầng kỹ thuật

- Có 02 nguồn nước bao gồm nguồn nước máy và nguồn giếng khoan đảm bảo tiêu chuẩn, áp ứng nhu cầu sử dụng; Hệ thống thoát được bố trí xung quanh trường đảm bảo tiêu thoát nước kịp thời.

- Hệ thống cấp điện: bảo đảm đủ công suất và an toàn phục vụ hoạt động của nhà trường;

- Hệ thống phòng cháy, chữa cháy: bảo đảm theo các quy định hiện hành, có 20 bình chữa cháy được bố trí tại các địa điểm cần thiết;

- Hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc: có 02 đường truyền internet tốc độ cao của Viettel và VNPT đáp ứng cho hoạt động quản lý, chuyên môn dạy và học.

- Khu thu gom rác thải: bố trí độc lập, cách xa các khối phòng chức năng, ở cuối hướng gió; có lối ra vào riêng, thuận lợi cho việc thu gom, vận chuyển rác; có hệ thống thoát nước riêng, không ảnh hưởng đến môi trường.

3. Thiết bị dạy học

Nhà trường có 27 bộ máy tính phục vụ học tập, 05 bộ máy tính quản lý, 12 máy chiếu và 03 ti vi phục vụ giảng dạy.

4. Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong nhà trường đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Thực hiện các Quyết định phê duyệt danh mục sách giáo khoa sử dụng trong trường THCS xã Thanh Yên:

- Quyết định số 534/QĐ-UBND ngày 13/4/2021 của UBND tỉnh Điện Biên, Về việc phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 2, lớp 6 trong cơ sở giáo dục phổ thông tỉnh Điện Biên;

- Quyết định số 725/QĐ-UBND, ngày 28/4/2022 của UBND tỉnh Điện Biên, Về việc phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 3, lớp 7 trong cơ sở giáo dục phổ thông tỉnh Điện Biên;

- Quyết định số 699/QĐ-UBND, ngày 24/4/2023 của UBND tỉnh Điện Biên, Về việc phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 4, lớp 8, lớp 11 và môn Lịch sử lớp 10 (bổ sung) sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tỉnh Điện Biên;

- Quyết định số 877/QĐ-UBND, ngày 10/5/2024 của UBND tỉnh Điện Biên, Về việc phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 5, lớp 9, lớp 12 và bổ sung sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tỉnh Điện Biên từ năm học 2024-2025; Sách giáo khoa sử dụng trong nhà trường theo các Quyết định phê duyệt các khối lớp 6,7,8,9 là Bộ sách giáo khoa “*Kết nối tri thức và cuộc sống*” của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Sách giáo khoa môn Tiếng Anh lớp 6,7,8,9 từ năm học 2026-2027 nhà trường sử dụng sách “Global success”. Bộ sách của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam. Toàn bộ Danh mục đã được công khai trên Website của nhà trường.

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá.

Nhà trường tiếp tục tự đánh giá và thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng, tập trung khắc phục những hạn chế về cơ sở vật chất, phòng học bộ môn, thiết bị dạy học, thư viện và nhà đa chức năng

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm các tiêu chí đạt và chưa đạt:
- + Số tiêu chí được đánh giá: 15 tiêu chí;
- + Số tiêu chí đạt Mức 1 trở lên: 15/15 tiêu chí, đạt tỷ lệ 100%;
- + Số tiêu chí đạt Mức 2: 14/15 tiêu chí, đạt tỷ lệ 93,3%;
- + Số tiêu chí chưa đạt Mức 2: 01/15 tiêu chí, chiếm tỷ lệ 6,7%.
- Tiêu chí chưa đạt Mức 2:

Tiêu chí 4.1. Cơ sở vật chất, thiết bị, học liệu và hạ tầng kỹ thuật phục vụ hoạt động giáo dục: đạt Mức 1, chưa đạt Mức 2. Một số phòng học bộ môn còn thiếu hoặc chưa bảo đảm diện tích, công năng; một số phòng hiện có đã xuống cấp; thư viện chưa bảo đảm diện tích; nhà trường chưa có nhà đa chức năng. Nhà trường tiếp tục đề xuất đầu tư, sửa chữa, nâng cấp, hoàn thiện cơ sở vật chất theo lộ trình, đáp ứng các điều kiện công nhận trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2 vào năm 2028

- Mức đánh giá của cơ sở giáo dục: Căn cứ kết quả tự đánh giá, nhà trường đạt Mức 1; có 14/15 tiêu chí đạt Mức 2, còn 01 tiêu chí (Tiêu chí 4.1) chưa đạt Mức 2.

Nhà trường tiếp tục duy trì, củng cố các tiêu chí đã đạt; xác định những hạn chế, nguyên nhân đối với tiêu chí chưa đạt Mức 2 và xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng phù hợp với điều kiện thực tế. Đồng thời, nhà trường đề xuất cấp có thẩm quyền đầu tư, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất, phấn đấu hoàn thiện các điều kiện để đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2 theo lộ trình năm 2028.

2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm. Trường đã được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia vào năm 2008 (giai đoạn 2008- 2013), đến năm 2013 tiếp tục được UBND tỉnh công nhận lại lần 2 (giai đoạn 2013-2018), trường được công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 theo Quyết định số 2217/QĐ-SGDĐT ngày 09/12/2016 của Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên. Đến năm 2018 được công nhận đạt chuẩn Quốc gia lần 3 (giai đoạn 2018-2023) và đến năm 2024 tiếp tục được Sở GD&ĐT công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 theo Quyết định số 53/QĐ-SGDĐT ngày 25/01/2024 và UBND tỉnh công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 theo Quyết định số 175/QĐ-UBND ngày 30/01/2024.

Nguyên nhân năm 2024 nhà trường chỉ đạt kiểm định CLGD mức độ 2 và đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1. Là do tiêu chuẩn về cơ sở vật chất không đáp ứng được yêu cầu của Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường

mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư 14/2020/TT-BGDĐT quy định phòng học bộ môn cơ sở giáo dục phổ thông. Do các phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng cách đây 30 năm nên không đáp ứng được quy định theo chuẩn mới.

Nhà trường xây dựng lộ trình cải tạo, đầu tư cơ sở vật chất và hoàn thiện minh chứng để phấn đấu đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 vào năm 2028.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của năm học 2026–2027

Năm học 2026–2027 trường có 30 cán bộ GV, NV: 03 cán bộ quản lý, 22 giáo viên (gồm 01 Tổng phụ trách Đội) và 05 nhân viên.

Trình độ đội ngũ: 02 thạc sĩ (CBQL), 25 đại học, 01 cao đẳng, 01 trung cấp và 01 nhân viên bảo vệ chưa qua đào tạo chuyên môn. Cơ cấu giáo viên giữa các môn chưa đồng đều; trường còn thiếu 01 giáo viên so với định mức (thiếu GV nghệ thuật phân môn Mĩ thuật).

a. Kế hoạch tuyển sinh, quy mô năm học 2026–2027.

Nhà trường tổ chức 12 lớp với 413 học sinh: khối 6 có 03 lớp/111 học sinh; khối 7 có 03 lớp/92 học sinh; khối 8 có 02 lớp/83 học sinh; khối 9 có 04 lớp/127 học sinh. Trong đó có 268 học sinh dân tộc thiểu số.

- Tuyển sinh lớp 6: thực hiện theo chỉ tiêu được giao; công khai kế hoạch, đối tượng, thời gian, hồ sơ và kết quả tuyển sinh.

- Phương thức tuyển sinh: xét tuyển thông qua hồ sơ theo kế hoạch tuyển sinh của nhà trường.

b. Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2026–2027.

Kế hoạch số 229/KH-THCSTY ngày 03/9/2026 được xây dựng theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018; có kế hoạch của tổ chuyên môn, kế hoạch môn học và hoạt động giáo dục, tổ chức dạy học hai buổi/ngày phù hợp điều kiện của trường, được đăng tải công khai trên Website của nhà trường.

c. Quy chế phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong chăm sóc, giáo dục học sinh.

Các quy chế phối hợp bao gồm:

- Phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh trong năm học 2026–2027.

- Quy chế phối hợp giữa Trạm y tế xã Thanh Yên với nhà trường trong việc chăm sóc sức khỏe học sinh.

- Quy chế phối hợp đảm bảo An ninh trật tự, an toàn trường học giữa Công an xã Thanh Yên với Nhà trường.

d. Các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho học sinh ở cơ sở giáo dục.

- Chương trình rèn luyện đội viên của Đội TNTPHCM.

- Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, giáo dục kỹ năng sống, an toàn trường học và tư vấn tâm lý học đường theo kế hoạch giáo dục nhà trường.

- Tổ chức các câu lạc bộ TDTT, em yêu lịch sử, câu lạc AI để những học sinh có năng khiếu, sở thích, đam mê tham gia nhằm phát huy hết khả năng của học sinh.

- Bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 9.

đ. Công khai bữa ăn trưa cho học sinh: Theo Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2026–2027, trường tổ chức ăn trưa cho 409 học sinh bằng hình thức đặt suất ăn với đơn vị cung cấp đủ điều kiện. Nhà trường xây dựng kế hoạch, phê duyệt và công khai danh sách học sinh hưởng chính sách, thực đơn, giá suất ăn, nhà cung ứng suất ăn công khai trên trang Web và nhóm zalo các lớp; hằng ngày chụp ảnh suất ăn thực tế, gửi công khai cho cha mẹ học sinh qua kênh thông tin của lớp/nhà trường để theo dõi và phản ánh kịp thời.

2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế năm học 2025–2026:

Đầu năm học 2025–2026, nhà trường có 13 lớp với 455 học sinh; cuối năm còn 449 học sinh, đạt 98,7% so với đầu năm. Có 292 học sinh dân tộc thiểu số, chiếm 65,0% số học sinh cuối năm. Tuyển sinh lớp 6 đạt 96/97 học sinh hoàn thành chương trình tiểu học (99,0%).

Kết quả học tập, rèn luyện năm học 2025–2026 (449 học sinh):

+ Học tập: Tốt 72 (16,0%); Khá 176 (39,2%); Đạt 197 (43,9%); Chưa đạt 03 (0,7%); miễn đánh giá 01 (0,2%).

Trong 72 học sinh học tập mức Tốt có 08 học sinh Xuất sắc (1,8%) và 64 học sinh Giỏi (14,2%).

+ Rèn luyện: Tốt 329 (73,3%); Khá 101 (22,5%); Đạt 18 (4,0%); Chưa đạt 01 (0,2%).

- Tỷ lệ lên lớp sau kiểm tra lại đối với khối 6, 7, 8: 323/324 học sinh, đạt 99,7%.

- Xét hoàn thành chương trình giáo dục THCS: 123/125 học sinh ở kết quả trong kế hoạch nhiệm vụ (98,4%).

- Có 05 học sinh bỏ học/455 học sinh đầu năm (1,1%); 01 học sinh tử vong do bệnh hiểm nghèo.

Về học sinh giỏi và các cuộc thi:

- Thi học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9: 15 giải cấp xã (01 Nhất, 03 Nhì, 04 Ba, 07 Khuyến khích); 09 giải cấp tỉnh (04 Ba, 05 Khuyến khích).

- Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng: 01 giải Khuyến khích cấp tỉnh.

- Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp xã: 10 giáo viên đạt danh hiệu, trong đó 01 giáo viên được Chủ tịch UBND xã tặng Giấy khen.

Về đội ngũ:

+ Năm học 2025–2026 có 32 cán bộ, giáo viên, nhân viên: 02 cán bộ quản lý, 25 giáo viên và 05 nhân viên.

Về kết quả đánh giá xếp loại, thi đua khen thưởng:

- Tập thể Trường THCS Thanh Yên được Sở Giáo dục và Đào tạo tặng Giấy khen trong năm học 2025–2026.

- Kết quả đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2025–2026: 31 người, trong đó xếp loại HTXSNV: 6 chiếm tỷ lệ 19,4%, HHTNV: 25 chiếm tỷ lệ 80,6%.

- Thi đua, khen thưởng: 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt Lao động tiên tiến; 07 cá nhân đạt Chiến sĩ thi đua cơ sở; 07 cá nhân được Chủ tịch UBND xã tặng Giấy khen và 01 cá nhân được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen.

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính của nhà trường trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

1.1. Số liệu quyết toán

a. Quyết toán chi ngân sách năm 2025:

- Dự toán được giao trong năm: 9.176.838.712 đồng
- Số kinh phí nhận trong năm: 9.176.838.712 đồng
- Số kinh phí quyết toán: 9.176.838.712 đồng
- Số kinh phí chuyển nguồn sang năm sau sử dụng: 0 đồng

b. Thu học phí

- Tổng số thu trong năm: 44.874.000 đồng
- Tổng số chi trong năm: 26.924.400 đồng
- Số kinh phí chuyển nguồn sang năm sau sử dụng: 17.949.600 đồng (Chi trả chênh lệch tăng lương cơ sở)

1.2. Các khoản chi phân theo

- Tiền lương + phụ cấp lương + các khoản đóng góp theo lương: 7.798.125.755 đ.
- Chi mua thiết bị dạy và học, tu sửa cơ sở vật chất và dịch vụ: 604.712.957 đồng.
- Chi hỗ trợ cho người học, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng: 774.000.000 đồng

2. Các khoản thu và mức thu đối với người học năm học 2026–2027

Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND, ngày 09/12/2025 của của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên “Quy định mức học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Điện Biên, từ năm học 2025-2026 và Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND, ngày 11/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên, Quy định.

Danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh.

- a. Học phí: Miễn học phí
- b. Dịch vụ dọn vệ sinh: Mức thu: 90.000đ/học sinh/năm.
- c. Dịch vụ tổ chức thi thử tuyển sinh vào lớp 10 THPT: 10.000 đồng/học sinh/lần.
- d. Dịch vụ quản lý học sinh khi tham gia hoạt động ngoại khóa, tham quan: 8.000 đồng/học sinh/lần.

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách học sinh năm 2025

a) Qua kết quả rà soát hồ sơ các đối tượng học sinh của nhà trường được hưởng theo các NĐ 238/2025/NĐ-CP; NĐ 66/2025/NĐ-CP; Thông tư 42/2023/TTLT

b) Kết quả thực hiện chính sách

- Chính sách theo NĐ 238/2025: Cấp bù và miễn giảm học phí: 454 học sinh với kinh phí NSNN hỗ trợ là: 57.865.000đ

- Chính sách hỗ trợ chi phí học tập NĐ 238/2025: 87 học sinh; với kinh phí NSNN hỗ trợ là: 123.450.000đ

Chính sách theo TT 42/2013 (*Học bổng, chi phí học tập cho học sinh khuyết tật*): 01 học sinh với kinh phí NSNN hỗ trợ là: 7.488.000 đồng.

- Chính sách theo NĐ 66/2025/NĐ-CP: 5 học sinh với kinh phí NSNN hỗ trợ là: 31.104.000đ

4. Số dư các quỹ năm học 2025-2026

Tồn : 0 đồng.

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

Năm học 2025-2026, nhà trường cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ đặt ra. Những chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước được triển khai cụ thể và tổ chức thực hiện quyết liệt. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo trường đã tập trung vào nhiệm vụ trọng tâm là thực hiện Chương trình GDPT 2018.

Công tác tham mưu với cấp ủy, chính quyền kịp thời. Những hạn chế, yếu kém dần dần được khắc phục. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đã nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công tác và giảng dạy. Học sinh có thái độ và động cơ học tập đúng đắn. Việc bố trí, sắp xếp đội ngũ CB, GV, NV thực hiện đúng quy định và có hiệu quả.

Cơ sở vật chất phục vụ dạy và học được bổ sung, trường lớp ngày càng khang trang sạch đẹp hơn. Công tác xã hội hóa giáo dục đi vào thực chất hơn. Cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” kết hợp các cuộc vận động và phong trào thi đua trong trường tiếp tục phát huy hiệu quả. Chất lượng giáo dục toàn diện được duy trì đảm bảo chất lượng trường chuẩn Quốc gia.

Năm học 2026–2027, nhà trường tập trung nâng cao chất lượng dạy học, bảo đảm an toàn trường học và công khai bữa ăn trưa; tiếp tục tham mưu cải thiện cơ sở vật chất để phấn đấu đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 năm 2028.

Trên đây là báo cáo công khai thường niên năm 2026 của Trường THCS Thanh Yên theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT./.

Nơi nhận:

- UBND xã Thanh Yên (báo cáo);
- Cổng thông tin điện tử, bảng tin nhà trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG**Lê Thị Hồng**